TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*An Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng;

- *Bị đơn:*

- Ông Đặng Ngọc B; địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng;

- Ông Đặng Văn T; địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng;

- Ông Đặng Văn T; địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng;

- Bà Đặng Thị M; địa chỉ: C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng;

- Ông Đặng Ngọc N; địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thu H; địa chỉ: Số 247 L, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Chị Đặng Quỳnh T; địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đặng Thu H và chị Đặng Quỳnh T: Bà Nguyễn Thị L (Văn bản ủy quyền do Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện A chứng thực số 16 và 17 ngày 10/3/2023);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định diện tích đất 744,0m^2 thửa đất số 59, tờ bản đồ số 18 thuộc xóm 1 Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Đặng Văn V, bà Nguyễn Thị L ngày 16 tháng 02 năm 2011, số giấy BĐ 098710, số vào sổ cấp giấy CH.00069 là tài sản của ông Đặng Văn V, bà Nguyễn Thị L. Đo thực tế là 759.2m^2.

2.2. Xác định trong diện tích 759.2m^2 tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 18 thuộc xóm 1 thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng có 379.6m^2 (bằng1/2) là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị L tọa lạc tại vị trí có công trình nhà ở phía giáp đất ông Hội (các mốc giới 1,2,3,4,5,6,14,15,16,1). Diện tích đất còn lại là 379.6m^2 (các mốc giới 6,B,7,8,9,10,11,12,13,14,6) là di sản thừa kế của ông Đặng Văn V chia cho các đồng thừa kế và chia cho anh em ruột của ông V để quản lý sử dụng chung.

2.3. Dành diện tích 23,5 m^2 trong diện tích 379.6m^2 các mốc giới A,B,7,8,A là di sản thừa kế của ông Đặng Văn V tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 18 thuộc xóm 1 Đ, xã H, huyện A làm lối ngõ đi chung. Diện tích di sản còn lại và tài sản của bà L đã được xác định tại các mốc giới 1,2,3,4,5,6,14,15,16,1 trên sơ đồ; thỏa thuận phân chia như sau:

- Chia, giao cho bà Nguyễn Thị L, chị Đặng Thu H, chị Đặng Quỳnh T quản lý sử dụng chung diện tích 518,4m^2 (trong đó có 138,8m^2 tại các mốc 6,B,A,13,14,6 là di sản thừa kế của ông Đặng Văn V, chia ra làm tròn mỗi người được hưởng 46,266m^2) tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 18 thuộc xóm 1 Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng và toàn bộ tài sản, công trình trên đất bao gồm các mốc giới 1,2,3,4,5,6,B,A,13,14,15,16,1 - có tứ cận: Phía Bắc giáp ông H; phía Nam giáp đất chia giao cho ông B, ông T, ông N, ông T, bà M và ngõ đi chung mới tạo lập; phía Đông bà C, bà H; phía Tây giáp ông C, ông T.

- Chia, giao cho ông Đặng Ngọc B, ông Đặng Văn T, ông Đặng Ngọc N, ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị M quản lý sử dụng chung diện tích 217,3m^2 (chia ra mỗi người được hưởng 43,46m^2) tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 18 thuộc xóm 1 Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng và toàn bộ tài sản, công trình trên đất bao gồm các mốc giới A,8,9,10,11,12,13,A - có tứ cận: Phía Bắc giáp đất chia giao cho bà L, chị H, chị T; Phía Nam giáp ông T; phía Đông giáp ngõ đi chung mới tạo lập; phía Tây giáp ông T.

- Tại danh giới gồm các mốc A,13; các bên chỉ được xây dựng tường bao, danh giới cứng để xác định lại mốc giới giữa hai thửa trên phần diện tích đã được chia, giao.

(Có sơ đồ thỏa thuận phân chia đất kèm theo quyết định).

2.4. Các bên có trách nhiệm đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đối với quyền sử dụng đất của mình theo quy định của pháp luật.

2.5. Các bên phải có trách nhiệm tự tháo dỡ toàn bộ công trình trên lối ngõ đi chung và trên phần đất được chia, giao cho người khác.

2.6. Trường hợp bà L, chị H, chị T; ông B, ông T, ông Nghìn, ông T và bà Mỹ không thống nhất tự phân chia phần mình được hưởng thì có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.7. Không bên nào phải thanh toán trị giá chênh lệch về tài sản cho nhau.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo kết quả định giá, giá đất là 6.000.000 đồng/m^2. Phần tài sản riêng bà L được hưởng là 379.6m^2 nên phải nộp 38.766.000 đồng; phần di sản bà L được chia 46,266m^2 nên phải nộp 6.940.000 đồng. Tổng số tiền án phí có giá ngạch bà Nguyễn Thị L phải nộp là 45.706.000 đồng; được trừ vào số tiền 881.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, biên lai số 0004436 ngày 15/02/2023, bà Nguyễn Thị L còn phải nộp 44.825.000 đồng. Ông Đặng Ngọc B sinh năm 1956; ông Đặng Văn T sinh năm 1958, ông Đặng Văn T sinh tháng 01/1963, bà Đặng Thị M sinh năm 1960 có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí. Ông Đặng Ngọc N phải nộp 6.519.000 đồng; chị Đặng Thu H và chị Đặng Quỳnh T mỗi người phải nộp 6.940.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS h. A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng